TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: **115**/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 216/2024/TL-HNGĐ ngày 18/7/2024 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng dưới đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*** Anh Lê Anh T, sinh năm 1995**; Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 9A N, phường T, quận H, Thành phố H.

*** Chị Trịnh Hoài P, sinh năm 1996**; Hộ khẩu thường trú và hiện ở: BT 9A N, phường T, quận H, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Lê Anh T và chị Trịnh Hoài P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/5/2017 (số 25) tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận H, Thành phố H, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không

trái đạo đức xã hội. Anh chị thỏa thuận về việc nuôi cháu Lê Phương Tuệ M cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Anh T và chị Trịnh Hoài P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Lê Phương Tuệ M, sinh ngày 25/07/2017.

Khi ly hôn, anh chị tự nguyện thoả thuận: Giao cháu Lê Phương Tuệ M cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M kể từ tháng 07/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P là 50.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 07/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- Về công nợ chung: Anh T, chị P cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1502114 ngày 18/7/2024; Biên lai số 0006605 ngày 18/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường P, quận H, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lan Hương